TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 01 tháng 3 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Bùi Thị Á, sinh năm 1989;

Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện L, Hòa Bình.

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khối 2, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Sau quá trình tìm hiểu, ngày 27/12/2012, chị Bùi Thị Á va anh Trần Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là xã Ph), huyện L, tỉnh Hòa Bình, việc kết hôn là tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị Á, anh T chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2014. Sau đó, vì lý do kinh tế nên hai vợ chồng đi làm ăn xa, mỗi người một nơi nên tình cảm vợ chồng ngày một xa cách. Hai anh chị đã tìm cách tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Đến nay hai anh chị đã sống ly thân hơn 06 năm, không ai còn quan tâm tới nhau nữa. Xét thấy tình cảm không còn, chị Á và anh T đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Từ những căn cứ nêu trên có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị Á và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]. Về con chung: Chị Á, anh T có một con chung: Trần Chí Q, sinh ngày 08/10/2013, Theo nguyện vọng của cháu Q cũng như hai anh chị thỏa thuận giao cháu Q cho chị Bùi Thị Á trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Q trưởng thành.

Chị Á chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

[3]. Về tài sản chung: tự thỏa thuận.

[4]. Về nợ chung: không có.

[5] Về lệ phí Toà án: Chị Bùi Thị Á và anh Trần Văn T thoả thuận, chị Á nộp toàn bộ tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí Toà án.

[6] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Á và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Chí Q, sinh ngày 08/10/2013 cho chị Bùi Thị Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, và giáo dục cho đến khi cháu Q trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Á chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: không có.

2. Lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Á nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu số 0000059 ngày 14/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện Lạc Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương